

Số: 1415/VKS-VP

Lạng Sơn, ngày 28 tháng 10 năm 2022

V/v khen thưởng thành tích trong PT thi
đua “Lạng Sơn cùng cả nước chung sức xây
dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021-2025
và PT thi đua “Vì người nghèo - Không để ai
bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021-2025

Kính gửi:

- Đồng chí Viện trưởng VKSND các huyện, thành phố;
- Các đồng chí Trưởng phòng Viện tỉnh.

Thực hiện Hướng dẫn số 223/HD-SNV ngày 21/10/2022 và Hướng dẫn số 229/HD-SNV ngày 27/10/2022 của Sở Nội vụ tỉnh Lạng Sơn về khen thưởng thành tích trong phong trào thi đua “*Lạng Sơn cùng cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới*” và phong trào thi đua “*Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau*” giai đoạn 2021 - 2025. Để biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp cho xây dựng nông thôn mới; giúp đỡ về vật chất, tinh thần đối với các huyện nghèo, xã, thôn đặc biệt khó khăn và người nghèo trong giai đoạn 2021 - 2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh yêu cầu đồng chí Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân các huyện, thành phố, các đồng chí Trưởng phòng Viện tỉnh thực hiện một số nội dung sau:

1. Quán triệt, triển khai tới toàn thể cán bộ, công chức và người lao động trong đơn vị nội dung Hướng dẫn số 223/HD-SNV ngày 21/10/2022 và Hướng dẫn số 229/HD-SNV ngày 27/10/2022 của Sở Nội vụ tỉnh Lạng Sơn. Đối với từng phong trào thi đua, thực hiện việc lập hồ sơ đề nghị khen thưởng cho tập thể và 01 cá nhân có nhiều thành tích xuất sắc trong năm 2022, sơ kết giai đoạn 2021 - 2023 và tổng kết giai đoạn 2021 - 2025.

2. Hình thức đề nghị khen thưởng:

- Khen thưởng bậc cao (Huân chương lao động hạng Ba, Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của thủ tướng chính phủ): Đối với phong trào thi đua “*Lạng Sơn cùng cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới*” do Sở Nội vụ phối hợp với Văn phòng điều phối chương trình xây dựng nông thôn mới tham mưu cho Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh lựa chọn các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng. Đối với phong trào thi đua “*Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau*” do Sở Nội vụ tham mưu cho Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh lựa chọn các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng.

- Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh lựa chọn 01 tập thể hoặc 01 cá nhân để đề nghị khen thưởng trên cơ sở hồ sơ đề nghị khen thưởng của các đơn vị.

- Giấy khen của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

3. Tiêu chuẩn đề nghị các hình thức khen thưởng đối với từng phong trào thi đua thực hiện theo quy định tại Hướng dẫn số 223/HD-SNV ngày 21/10/2022 và Hướng dẫn số 229/HD-SNV ngày 27/10/2022 của Sở Nội vụ tỉnh Lạng Sơn (**Lưu ý:** Tiêu chuẩn tặng Giấy khen của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh thực hiện theo tiêu chuẩn tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn).

4. Hồ sơ đề nghị Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ khen thưởng lập thành **04 bộ** (bản chính); đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng lập thành **03 bộ** (bản chính) và đề nghị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh khen thưởng được lập thành **01 bộ** (bản chính) gồm:

- Tờ trình của cấp trình khen thưởng (kèm theo danh sách tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng);

- Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cấp trình khen thưởng;

- Báo cáo thành tích của các tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng (theo mẫu số 06 văn bản số 01/VBHN-VKSTC ngày 17/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao hợp nhất Thông tư số 01/2019/TT-VKSTC ngày 14/5/2019 và Thông tư số 01/2020/TT-VKSTC ngày 15/12/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao);

- Biểu tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân.

5. Thời gian nộp hồ sơ đề nghị khen thưởng: Đối với khen thưởng hằng năm các đơn vị gửi về Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn qua Văn phòng tổng hợp **trước 10 giờ ngày 15/12/2022**. Đối với khen thưởng sơ kết giai đoạn 2021-2023, tổng kết giai đoạn 2021-2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn sẽ thông báo sau.

6. Hướng dẫn Hướng dẫn số 223/HD-SNV ngày 21/10/2022 và Hướng dẫn số 229/HD-SNV ngày 27/10/2022 của Sở Nội vụ tỉnh được đăng tải trên mục "**Thi đua - Khen thưởng**" Trang thông tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn, các đơn vị chủ động vào lấy văn bản để triển khai.

Quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị liên hệ với Văn phòng tổng hợp, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn để trao đổi (số điện thoại 02053.716.910 hoặc 0985.505.583).

Nhận được Công văn này, đề nghị đồng chí Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân các huyện, thành phố, các đồng chí Trưởng phòng Viện tỉnh nghiêm túc tổ chức triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên (để thực hiện);
- 04 đ/c lãnh đạo Viện;
- Lưu VT.

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



Nguyễn Thúy Liễu

Số: 223 /HD-SNV

Lạng Sơn, ngày 21 tháng 10 năm 2022

HƯỚNG DẪN

Khen thưởng thành tích trong Phong trào thi đua “Lạng Sơn cùng cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021 - 2025

VIỆN KIỂM SÁT
Số: 1299
ĐẾN Ngày: 24/10/2022
Chuyển
Số và ký hiệu HS:

Căn cứ Hướng dẫn số 2358/HD-BTĐKT ngày 31/08/2022 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương hướng dẫn khen thưởng thành tích trong Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021 - 2025.

Sau khi thống nhất với Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh, Sở Nội vụ hướng dẫn khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Lạng Sơn cùng cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021 - 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân, gia đình có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua.

- Phát hiện, cổ vũ, động viên, tuyên truyền, nhân rộng gương người tốt, việc tốt, các tập thể, cá nhân, gia đình tiêu biểu, có nhiều đóng góp, sáng kiến, kinh nghiệm, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả trong thực hiện phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới.

2. Yêu cầu

- Việc khen thưởng phải đảm bảo đúng quy định, kịp thời, công khai, minh bạch, dân chủ, khách quan gắn với kết quả thực hiện phong trào thi đua.

- Công tác bình chọn, xét khen thưởng phải thực hiện đúng quy trình, thủ tục, điều kiện tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật; tập thể, cá nhân, gia đình được khen thưởng phải thực sự tiêu biểu, có nhiều nỗ lực, phấn đấu, đổi mới, sáng tạo, có tác dụng nêu gương, có sức lan tỏa trong cộng đồng.

II. ĐỐI TƯỢNG KHEN THƯỞNG

Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; các huyện, thành phố; các xã, thôn; hộ gia đình, doanh nghiệp, doanh nhân, trí thức, nhà khoa học, các tổ chức và cá nhân ở trong và ngoài tỉnh có đóng góp và đạt được thành tích xuất sắc trong Phong trào thi đua “Lạng Sơn cùng cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” (sau đây gọi tắt là Phong trào thi đua).

III. TIÊU CHUẨN VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

1. Khen thưởng hằng năm

1.1. Giấy khen

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố hằng năm khi tiến hành sơ kết cần lựa chọn, biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân, hộ gia đình tiêu biểu trong phong trào thi đua theo thẩm quyền.

1.2. Bằng khen của UBND tỉnh

1.2.1. Bằng khen của UBND tỉnh tặng cho các tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Các sở, ban, ngành: có nhiều sáng kiến, giải pháp trong việc xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành, thực hiện cơ chế chính sách hoặc chỉ đạo tháo gỡ khó khăn cho cơ sở trong công tác xây dựng nông thôn mới.

- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể: có nhiều nội dung và hình thức tổ chức các phong trào thi đua, các cuộc vận động để huy động sự tham gia hưởng ứng tích cực của đoàn viên, hội viên và nhân dân.

- Huyện có mức tăng trưởng tiêu chí bình quân/xã cao nhất trong tỉnh;

- Xã đạt chuẩn nông thôn mới;

- Xã có mức tăng mới từ 05 tiêu chí trở lên/năm;

- Xã đặc biệt khó khăn có mức tăng mới từ 03 tiêu chí trở lên/năm.

- Các doanh nghiệp, hợp tác xã... có đóng góp cụ thể, thiết thực trong xây dựng nông thôn mới (trị giá từ 500 triệu đồng trở lên) hoặc có liên kết, phối hợp tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và giải quyết việc làm trên địa bàn nông thôn.

1.2.2. Bằng khen của UBND tỉnh tặng cho cá nhân, hộ gia đình đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Cán bộ, công chức, viên chức: có sáng kiến, giải pháp hữu ích trong việc xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành, tổ chức thực hiện, kiểm tra việc thực hiện cơ chế, chính sách, hướng dẫn hoặc tháo gỡ khó khăn cho cơ sở.

- Các cá nhân, hộ gia đình tham gia hiến đất từ 500m² trở lên hoặc hiến đất, tài sản, có nhiều đóng góp công sức, của cải... trong xây dựng nông thôn mới (có giá trị quy đổi thành tiền từ 100 triệu đồng trở lên).

2. Khen thưởng sơ kết giai đoạn 2021-2023:

2.1. Giấy khen

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố quy định tiêu chuẩn và khen thưởng theo thẩm quyền.

2.2. Bằng khen của UBND tỉnh

2.2.1. Bằng khen của UBND tỉnh xét tặng cho tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Các sở, ban, ngành có thành tích thực sự tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua, có nhiều sáng kiến, giải pháp trong việc xây dựng ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành, thực hiện cơ chế chính sách hoặc chỉ đạo tháo gỡ khó khăn cho cơ sở trong việc xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2023.

- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể: có nhiều nội dung và hình thức tổ chức các phong trào thi đua, các cuộc vận động để huy động sự tham gia hưởng ứng tích cực của đoàn viên, hội viên và nhân dân trong việc xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2023.

- Huyện có tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới cao nhất trên địa bàn tỉnh.

- Huyện có mức tăng trưởng tiêu chí bình quân/xã cao nhất trên địa bàn tỉnh.

- Xã đạt chuẩn nông thôn mới và là xã tiêu biểu trong nỗ lực xây dựng nông thôn mới của huyện (trừ các xã đã được khen thưởng).

- Xã có mức tăng mới từ 10 tiêu chí trở lên trong giai đoạn 2021-2023.

- Xã đặc biệt khó khăn có mức tăng mới từ 06 tiêu chí trở lên trong giai đoạn 2021-2023.

- Các xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu trong giai đoạn 2021 – 2023 và xây dựng từ 02 khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu trở lên.

- Các doanh nghiệp, hợp tác xã ... có nhiều đóng góp cụ thể, thiết thực bằng tiền, hiện vật trị giá từ 1 tỷ đồng trở lên trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2023.

2.2.2. Bằng khen của UBND tỉnh xét tặng cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Cán bộ, công chức, viên chức nỗ lực bám sát cơ sở, có sáng kiến, giải pháp hữu ích trong việc xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành, tổ chức thực hiện, kiểm tra việc thực hiện cơ chế, chính sách, hướng dẫn hoặc tháo gỡ khó khăn cho cơ sở trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2023.

- Các cá nhân, hộ gia đình tham gia hiến đất từ 1000m² trở lên hoặc hiến đất, tài sản, có nhiều đóng góp công sức, của cải... trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2023 (có giá trị quy đổi thành tiền từ 200 triệu đồng trở lên).

3. Khen thưởng tổng kết giai đoạn 2021 - 2025:

3.1. Giấy khen:

Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố quy định tiêu chuẩn và khen thưởng theo thẩm quyền.

3.2. Bằng khen của UBND tỉnh

3.2.1. Bằng khen của UBND tỉnh xét tặng cho tập thể đạt một trong các

tiêu chuẩn sau:

- Các sở, ban, ngành có thành tích thực sự tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua, có nhiều sáng kiến, giải pháp trong việc xây dựng ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành, thực hiện cơ chế chính sách hoặc chỉ đạo tháo gỡ khó khăn cho cơ sở trong việc xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể: có nhiều nội dung và hình thức tổ chức các phong trào thi đua, các cuộc vận động để huy động sự tham gia hưởng ứng tích cực của đoàn viên, hội viên và nhân dân trong việc xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

- Huyện có tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới cao nhất trên địa bàn tỉnh.

- Huyện có mức tăng trưởng tiêu chí bình quân/xã cao nhất trên địa bàn tỉnh.

- Xã đạt chuẩn nông thôn mới và là xã tiêu biểu trong nỗ lực xây dựng nông thôn mới của huyện (trừ các xã đã được khen thưởng).

- Xã có mức tăng mới từ 12 tiêu chí trở lên trong giai đoạn 2021-2025.

- Xã đặc biệt khó khăn có mức tăng mới từ 08 tiêu chí trở lên trong giai đoạn 2021-2025.

- Xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu trong giai đoạn 2021 – 2025 và xây dựng thành công từ 03 Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu trở lên.

- Các doanh nghiệp, hợp tác xã ... có nhiều đóng góp cụ thể, thiết thực bằng tiền, hiện vật trị giá từ 02 tỷ đồng trở lên trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

3.2.2. Bằng khen của UBND tỉnh xét tặng cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Cán bộ, công chức, viên chức nỗ lực bám sát cơ sở, có sáng kiến, giải pháp hữu ích trong việc xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành, tổ chức thực hiện, kiểm tra việc thực hiện cơ chế, chính sách, hướng dẫn hoặc tháo gỡ khó khăn cho cơ sở trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

- Các cá nhân, hộ gia đình tham gia hiến đất từ 1.500m² trở lên hoặc hiến đất, tài sản, có nhiều đóng góp công sức, của cải... trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 (có giá trị quy đổi thành tiền từ 300 triệu đồng trở lên).

3.4. Về tiêu chuẩn khen thưởng bậc cao (Huân chương Lao động hạng Ba, Cờ Thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ)

Thực hiện theo Hướng dẫn số 2358/HD-BTĐKT ngày 31/8/2022 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương hướng dẫn khen thưởng trong Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021 – 2025.

Sở Nội vụ sẽ phối hợp với Văn phòng Điều phối chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh tham mưu cho Hội đồng TĐKT tỉnh xét chọn các tập thể, cá nhân đủ điều kiện tiêu chuẩn đề nghị Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ khen thưởng theo hướng dẫn của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương trên cơ sở hồ sơ đề nghị khen thưởng của các cơ quan, đơn vị.

IV. HỒ SƠ KHEN THƯỞNG

1. Hồ sơ đề nghị UBND tỉnh khen thưởng, 01 bộ gồm:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng của Thủ trưởng các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố (kèm theo tóm tắt thành tích của các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng) (2 bản)

- Biên bản họp xét của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị trình khen thưởng (2 bản)

- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân (*có mẫu báo cáo kèm theo*) (2 bản)

** Riêng hồ sơ khen thưởng đối với nông dân và hộ gia đình thực hiện theo thủ tục hồ sơ đơn giản gồm:*

- Tờ trình đề nghị khen thưởng của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phát hiện (02 bản);

- Báo cáo tóm tắt thành tích do cơ quan, tổ chức, đơn vị trình khen thưởng thực hiện (02 bản).

2. Hồ sơ đề nghị Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ khen thưởng, 03 bộ gồm:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng của Thủ trưởng các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.

- Biên bản họp xét của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị trình khen thưởng.

- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân (*theo mẫu 07 tại Nghị định số 91/2007/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ*).

3. Thời gian nộp hồ sơ khen thưởng.

- Đối với khen thưởng hàng năm nộp trước ngày 31/12 (nộp tại Văn phòng Điều phối chương trình xây dựng nông thôn mới của tỉnh).

- Đối với khen thưởng sơ kết giai đoạn 2021-2023, tổng kết giai đoạn 2021-2025, Sở Nội vụ sẽ có văn bản thông báo sau.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố:

Căn cứ hướng dẫn này, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chỉ đạo việc sơ kết, tổng kết và biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích

trong phong trào thi đua "Lạng Sơn cùng cả nước xây dựng nông thôn mới" giai đoạn 2021 - 2025 theo thẩm quyền.

Xét chọn các tập thể, cá nhân đủ điều kiện tiêu chuẩn để đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ khen thưởng.

2. Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh:

Tiếp nhận, thẩm định tiêu chuẩn, thành tích của các tập thể và cá nhân; tổng hợp trình Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) khen thưởng.

3. Sở Nội vụ:

Thẩm định hồ sơ khen thưởng của các tập thể, cá nhân theo đề nghị của Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới trình Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng.

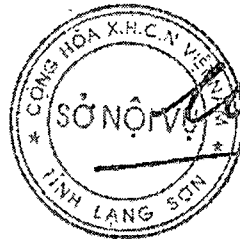
Trên đây là hướng dẫn khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích trong Phong trào thi đua "Lạng Sơn cùng cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới" giai đoạn 2021 - 2025.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Nội vụ để xem xét, điều chỉnh bổ sung hướng dẫn cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- BCD xây dựng NTM tỉnh (b/c);
- Thành viên Hội đồng TĐKT tỉnh;
- Các ĐV theo phân khối cụm thi đua của tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Ban TĐKT, Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, BTĐKT (HQT)

GIÁM ĐỐC



Hoàng Thị Hiền

Số: 229 /HD-SNV

Lạng Sơn, ngày 27 tháng 10 năm 2022

HƯỚNG DẪN

Khen thưởng thành tích trong phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021-2025

PHÒNG KIỂM SÁT NHÂN DÂN T. LẠNG SƠN

Số: 13103

Ngày: 28/10/2022

Huyện:

Số và ký hiệu HS:

Căn cứ Hướng dẫn số 2357/HD-BTĐKT ngày 31/8/2022 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương về khen thưởng thành tích trong phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 01/7/2022 về việc tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Lạng Sơn cùng cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021 - 2025 (sau đây gọi tắt là Phong trào thi đua).

Sau khi thống nhất với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Nội vụ hướng dẫn khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021-2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Kịp thời biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các tập thể, hộ gia đình, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong Phong trào thi đua.

- Phát hiện, cổ vũ, động viên, tuyên truyền, nhân rộng các tập thể, hộ gia đình, cá nhân xuất sắc, tiêu biểu có mô hình, sáng kiến, giải pháp sáng tạo, cách làm hiệu quả trong thực hiện Phong trào thi đua.

2. Yêu cầu

- Việc khen thưởng phải đảm bảo đúng quy định, kịp thời, công khai, minh bạch, dân chủ, khách quan gắn với kết quả thực hiện Phong trào thi đua.

- Công tác bình chọn, xét đề nghị khen thưởng được thực hiện đúng quy trình, thủ tục, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật. Tập thể, hộ gia đình, cá nhân được khen thưởng phải thực sự tiêu biểu, có nhiều nỗ lực, phấn đấu, đổi mới, sáng tạo, thực sự có tác dụng giáo dục, nêu gương, có phạm vi ảnh hưởng, có sức lan tỏa trong ngành, lĩnh vực, địa phương...

II. ĐỐI TƯỢNG KHEN THƯỞNG

Các sở, ban, ngành, khối lực lượng vũ trang, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; các huyện, thành phố, các xã, thị trấn, các thôn, tổ dân phố, hộ gia đình, các doanh nghiệp (công ty nhà nước hoặc doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã), doanh nhân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang, nhà hảo tâm có thành tích trong thực hiện Phong trào thi đua.

III. TIÊU CHUẨN VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

1. Khen thưởng hằng năm

1.1. Giấy khen

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố hằng năm khi tiến hành sơ kết cần lựa chọn, biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân, hộ gia đình tiêu biểu trong phong trào thi đua theo thẩm quyền.

1.2. Bằng khen của UBND tỉnh

1.2.1. Bằng khen của UBND tỉnh tặng cho các tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đối với các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

- Hoàn thành có chất lượng, đúng thời hạn các văn bản hướng dẫn thực hiện chính sách, chương trình giảm nghèo. Tiếp tục đề xuất với UBND tỉnh thực hiện các chính sách giảm nghèo, chuẩn nghèo đa chiều gắn với mục tiêu phát triển bền vững, bảo đảm mức sống tối thiểu tăng dần và khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân; đổi mới cách tiếp cận về giảm nghèo, thực hiện chính sách hỗ trợ có điều kiện, tăng cường tin dụng chính sách xã hội cho người nghèo, trợ giúp xã hội đối với hộ nghèo không có khả năng lao động.

- Đối với Ngân hàng Chính sách xã hội, thực hiện hiệu quả chính sách tín dụng đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; tổ chức tín dụng có đóng góp, hỗ trợ thiết thực trong công tác giảm nghèo và hỗ trợ, giúp đỡ hiệu quả các huyện nghèo, xã hoặc thôn đặc biệt khó khăn và người nghèo.

b) Đối với cấp huyện

- Huyện nghèo giảm tỷ lệ nghèo đa chiều từ 6%/năm trở lên.

- Các huyện còn lại giảm tỷ lệ nghèo đa chiều từ 4%/năm trở lên.

c) Đối với cấp xã

- Xã đặc biệt khó khăn giảm tỷ lệ nghèo đa chiều từ 6%/năm trở lên.

- Đối với xã khu vực III, xã khu vực II, xã khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi quy mô hộ nghèo và hộ cận nghèo đa chiều giảm trên 50% so với đầu kỳ.

d) Đối với thôn, bản

- Triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách, chương trình giảm nghèo trên địa bàn. Huy động nguồn lực, hỗ trợ vốn, chia sẻ kinh nghiệm, kỹ thuật để hộ nghèo phát triển sản xuất, ổn định cuộc sống và thoát nghèo.

- Điều kiện sống, thu nhập của người nghèo trên địa bàn được cải thiện rõ rệt, tiếp cận ngày càng thuận lợi với các dịch vụ xã hội cơ bản về việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin.

đ) Đối với hộ gia đình

- Có ý thức, trách nhiệm tự nguyện đăng ký thoát nghèo, có nhiều sáng kiến, cách làm hay, hiệu quả trong lao động, phát triển sản xuất, làm kinh tế và thoát nghèo bền vững; sử dụng vốn vay từ Ngân hàng Chính sách xã hội đúng mục đích, trả lãi, trả gốc đúng hạn, đạt hiệu quả sử dụng.

- Có nhiều đóng góp, hỗ trợ hiệu quả, sáng tạo cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo để phát triển sản xuất, làm kinh tế, thoát nghèo bền vững.

e) Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người làm công tác giảm nghèo

- Cán bộ, công chức, viên chức, người làm công tác giảm nghèo có sáng kiến trong việc xây dựng, tham mưu ban hành cơ chế, chính sách; hướng dẫn, tham gia tổ chức thực hiện công tác giảm nghèo.

- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các cơ quan nhà nước giúp đỡ các huyện nghèo, xã hoặc thôn đặc biệt khó khăn và người nghèo.

g) Đối với các doanh nghiệp (công ty nhà nước hoặc doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã)

- Có đóng góp thiết thực, hiệu quả trong thực hiện công tác giảm nghèo và hỗ trợ, giúp đỡ các huyện nghèo, xã hoặc thôn đặc biệt khó khăn và người nghèo.

- Tổ chức liên kết trong sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, phát triển đa dạng các mô hình sản xuất có sự tham gia của các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; hỗ trợ phát triển các dự án, mô hình giảm nghèo phù hợp với người nghèo, nhất là ở địa bàn huyện nghèo.

- Ngân hàng hoặc các tổ chức tín dụng thực hiện hiệu quả chính sách tín dụng đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

2. Khen thưởng sơ kết giai đoạn 2021-2023

2.1. Giấy khen

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố quy định tiêu chuẩn và khen thưởng theo thẩm quyền.

2.2. Bằng khen của UBND tỉnh

2.2.1. Bằng khen của UBND tỉnh xét tặng cho tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đối với các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

- Các sở, ban, ngành và các đoàn thể có thành tích thực sự tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua, có nhiều sáng kiến, giải pháp trong việc xây dựng ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành, thực hiện cơ chế chính sách hoặc chỉ đạo tháo gỡ khó khăn cho cơ sở trong công tác vì người nghèo, giảm nghèo giai đoạn 2021-2023.

- Đối với Ngân hàng Chính sách xã hội, thực hiện hiệu quả chính sách tín dụng đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; tổ chức tín dụng có

đóng góp, hỗ trợ thiết thực trong công tác giảm nghèo và hỗ trợ, giúp đỡ hiệu quả các huyện nghèo, xã hoặc thôn đặc biệt khó khăn và người nghèo.

b) Đối với cấp huyện

- Huyện nghèo giảm tỷ lệ nghèo đa chiều từ 6%/năm trở lên, trong 3 năm liên tục trước khi trình khen thưởng.

- Các huyện còn lại giảm tỷ lệ nghèo đa chiều từ 4%/năm trở lên, trong 3 năm liên tục trước khi trình khen thưởng; hoặc quy mô hộ nghèo và hộ cận nghèo đa chiều giảm trên 50% so với đầu kỳ.

c) Đối với cấp xã

- Xã đặc biệt khó khăn giảm tỷ lệ nghèo đa chiều từ 6%/năm trở lên, trong 3 năm liên tục trước khi trình khen thưởng hoặc quy mô hộ nghèo và hộ cận nghèo đa chiều giảm trên 50% so với đầu kỳ.

- Đối với xã khu vực III, xã khu vực II, xã khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi quy mô hộ nghèo và hộ cận nghèo đa chiều giảm trên 50% so với đầu kỳ.

d) Đối với thôn

- Triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách, chương trình giảm nghèo trên địa bàn. Huy động nguồn lực, hỗ trợ vốn, chia sẻ kinh nghiệm, kỹ thuật để hộ nghèo phát triển sản xuất, ổn định cuộc sống và thoát nghèo.

- Điều kiện sống, thu nhập của người nghèo trên địa bàn được cải thiện rõ rệt, tiếp cận ngày càng thuận lợi với các dịch vụ xã hội cơ bản về việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin.

- Quy mô hộ nghèo và hộ cận nghèo đa chiều giảm trên 50% so với đầu kỳ.

đ) Đối với hộ gia đình

- Có ý thức, trách nhiệm tự nguyện đăng ký thoát nghèo, có nhiều sáng kiến, cách làm hay, hiệu quả trong lao động, phát triển sản xuất, làm kinh tế và thoát nghèo bền vững; sử dụng vốn vay từ Ngân hàng Chính sách xã hội đúng mục đích, trả lãi, trả gốc đúng hạn, đạt hiệu quả sử dụng.

- Có nhiều đóng góp, hỗ trợ hiệu quả, sáng tạo cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo để phát triển sản xuất, làm kinh tế, thoát nghèo bền vững.

e) Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người làm công tác giảm nghèo

- Cán bộ, công chức, viên chức, người làm công tác giảm nghèo có sáng kiến trong việc xây dựng, tham mưu ban hành cơ chế, chính sách; hướng dẫn, tham gia tổ chức thực hiện công tác giảm nghèo.

- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các cơ quan nhà nước giúp đỡ các huyện nghèo, xã hoặc thôn đặc biệt khó khăn và người nghèo.

g) Đối với các doanh nghiệp (công ty nhà nước hoặc doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã)

- Có đóng góp thiết thực, hiệu quả trong thực hiện công tác giảm nghèo và hỗ trợ, giúp đỡ các huyện nghèo, xã hoặc thôn đặc biệt khó khăn và người nghèo.

- Tổ chức liên kết trong sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, phát triển đa dạng các mô hình sản xuất có sự tham gia của các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; hỗ trợ phát triển các dự án, mô hình giảm nghèo phù hợp với người nghèo, nhất là ở địa bàn huyện nghèo.

- Ngân hàng hoặc các tổ chức tín dụng thực hiện hiệu quả chính sách tín dụng đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

3. Khen thưởng tổng kết giai đoạn 2021 - 2025

3.1. Giấy khen

Các sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố quy định tiêu chuẩn và khen thưởng theo thẩm quyền.

3.2. Bằng khen của UBND tỉnh

a) Đối với các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

- Chủ động, tích cực huy động nguồn lực, có nhiều sáng kiến, mô hình giảm nghèo bền vững được nhân rộng, giúp cho người nghèo tham gia lao động, phát triển sản xuất, kinh doanh, làm kinh tế giỏi, ổn định cuộc sống, vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Đối với Ngân hàng Chính sách xã hội, thực hiện hiệu quả chính sách tín dụng đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; tổ chức tín dụng có đóng góp, hỗ trợ thiết thực trong công tác giảm nghèo và hỗ trợ, giúp đỡ hiệu quả các huyện nghèo, xã hoặc thôn đặc biệt khó khăn và người nghèo.

b) Đối với cấp huyện

- Huyện nghèo giảm tỷ lệ nghèo đa chiều từ 6%/năm trở lên, trong 4 năm liên tục trước khi trình khen thưởng.

- Các huyện còn lại giảm tỷ lệ nghèo đa chiều từ 4%/năm trở lên, trong 4 năm liên tục trước khi trình khen thưởng; hoặc quy mô hộ nghèo và hộ cận nghèo đa chiều giảm trên 50% so với đầu kỳ.

c) Đối với cấp xã

- Xã đặc biệt khó khăn giảm tỷ lệ nghèo đa chiều từ 6%/năm trở lên, trong 4 năm liên tục trước khi trình khen thưởng hoặc quy mô hộ nghèo và hộ cận nghèo đa chiều giảm trên 50% so với đầu kỳ.

- Đối với xã khu vực III, xã khu vực II, xã khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi quy mô hộ nghèo và hộ cận nghèo đa chiều giảm trên 50% so với đầu kỳ.

d) Đối với thôn, bản

- Điều kiện sống, thu nhập của người nghèo trên địa bàn được cải thiện rõ rệt, tiếp cận ngày càng thuận lợi với các dịch vụ xã hội cơ bản về việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin.

- Quy mô hộ nghèo và hộ cận nghèo đa chiều giảm trên 50% so với đầu kỳ.

đ) Đối với hộ gia đình

- Có nhiều sáng kiến, cách làm hay, hiệu quả trong lao động, phát triển sản xuất, làm kinh tế và thoát nghèo bền vững; sử dụng vốn vay từ Ngân hàng Chính sách xã hội đúng mục đích, trả lãi, trả gốc đúng hạn, đạt hiệu quả sử dụng.

- Có nhiều đóng góp, hỗ trợ hiệu quả, sáng tạo cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo để phát triển sản xuất, làm kinh tế, thoát nghèo bền vững.

e) Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người làm công tác giảm nghèo

- Có sáng kiến, giải pháp trong việc xây dựng, tham mưu ban hành cơ chế, chính sách; hướng dẫn, tham gia tổ chức thực hiện công tác giảm nghèo.

- Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các cơ quan nhà nước giúp đỡ các huyện nghèo, xã hoặc thôn đặc biệt khó khăn và người nghèo.

g) Đối với các doanh nghiệp (công ty nhà nước hoặc doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã)

- Có đóng góp cụ thể, thiết thực bằng tiền, hiện vật trị giá từ 02 tỷ đồng trở lên trong thực hiện công tác giảm nghèo và hỗ trợ, giúp đỡ các huyện nghèo, xã hoặc thôn đặc biệt khó khăn và người nghèo giai đoạn 2021-2025.

- Tổ chức liên kết trong sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, phát triển đa dạng các mô hình sản xuất có sự tham gia của các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; hỗ trợ phát triển các dự án, mô hình giảm nghèo phù hợp với người nghèo, nhất là ở địa bàn huyện nghèo.

- Ngân hàng hoặc các tổ chức tín dụng thực hiện hiệu quả chính sách tín dụng đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

3.3. Về tiêu chuẩn khen thưởng cấp Nhà nước (Huân chương Lao động hạng Ba, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ)

Thực hiện theo Hướng dẫn số 2357/HD-BTĐKT ngày 31/8/2022 của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương hướng dẫn khen thưởng thành tích trong phong trào thi đua “Vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021–2025.

- Bằng khen của Thủ tướng chính phủ: trên cơ sở thành tích xuất sắc nổi trội trong thực hiện Phong trào thi đua, Sở Nội vụ tham mưu Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh đề nghị khen thưởng đối với 01 đơn vị cấp huyện; không quá 03 đơn vị cấp xã hoặc thôn, tổ dân phố; không quá 03 hộ gia đình là hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo vươn lên trở thành hộ khá; không quá 02 doanh nghiệp

hoặc tập thể khác; 03 cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong Phong trào thi đua.

IV. HỒ SƠ KHEN THƯỞNG

1. Hồ sơ đề nghị UBND tỉnh khen thưởng, 01 bộ gồm:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng của Thủ trưởng các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố (kèm theo tóm tắt thành tích của các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng) (2 bản);

- Biên bản họp xét của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị trình khen thưởng (2 bản);

- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân (*theo mẫu 07 tại Nghị định số 91/2007/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ*) (2 bản).

** Hồ sơ khen thưởng đối với nông dân và hộ gia đình, các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thực hiện theo thủ tục hồ sơ đơn giản gồm:*

- Tờ trình đề nghị khen thưởng của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phát hiện (02 bản);

- Báo cáo tóm tắt thành tích do cơ quan, tổ chức, đơn vị trình khen thưởng thực hiện (02 bản).

** Riêng đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ:* phải có văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về hoàn thành nghĩa vụ nộp Ngân sách Nhà nước, Bảo hiểm xã hội; đảm bảo môi trường... đến thời điểm trình khen.

** Trường hợp tập thể, cá nhân có phát minh, sáng chế....* trong công tác giảm nghèo được đề nghị khen thưởng phải có xác nhận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về phạm vi ảnh hưởng và tính hiệu quả được áp dụng trong thực tiễn; có sản phẩm mới trong công tác giảm nghèo được đề nghị khen thưởng phải được cấp quyền sở hữu trí tuệ và quyền phát triển sản phẩm của cơ quan có thẩm quyền.

2. Hồ sơ đề nghị Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ khen thưởng, 03 bộ gồm:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng của Thủ trưởng các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố;

- Biên bản họp xét của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị trình khen thưởng;

- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân (*theo mẫu 07 tại Nghị định số 91/2007/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ*).

3. Thời gian nộp hồ sơ khen thưởng

Hồ sơ đề nghị khen thưởng hằng năm của các các sở, ban, ngành, khối lượng vũ trang, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội

và UBND các huyện, thành phố gửi về Sở Nội vụ trước ngày **31/12** (qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn, địa chỉ: Phố Dã Tượng, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, trực tuyến trên phần mềm Dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử tại địa chỉ <http://dichvucong.langson.gov.vn>).

- Đối với khen thưởng sơ kết giai đoạn 2021-2023, tổng kết giai đoạn 2021-2025, Sở Nội vụ sẽ có văn bản thông báo sau.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố

Căn cứ hướng dẫn này, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chỉ đạo việc sơ kết, tổng kết và biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích trong phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021 - 2025 theo thẩm quyền.

Xét chọn các tập thể, cá nhân đủ điều kiện tiêu chuẩn để đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ khen thưởng. Các cơ quan, đơn vị trình khen chịu trách nhiệm về tính chính xác của thành tích đề nghị khen thưởng.

2. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội (cơ quan thường trực, chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững)

Phối hợp với Sở Nội vụ xem xét, thẩm định thành tích của các tập thể và cá nhân theo đề nghị của các đơn vị.

3. Sở Nội vụ

Chủ trì thẩm định hồ sơ khen thưởng của các tập thể, cá nhân, tổng hợp báo cáo Hội đồng TĐKT tỉnh, trình UBND tỉnh khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

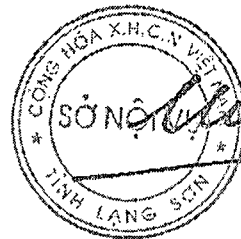
Trên đây là hướng dẫn công tác khen thưởng Khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích trong Phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021-2025.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) để xem xét, điều chỉnh bổ sung hướng dẫn cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Lao động, Thương binh và Xã hội;
- Thành viên Hội đồng TĐKT tỉnh;
- Các đơn vị theo phân khối Cụm thi đua của tỉnh;
- Lãnh đạo Sở Nội vụ;
- Ban TĐKT;
- Lưu VT; BTĐKT(ĐTN).

GIÁM ĐỐC



Hoàng Thị Hiền